

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 23/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thọ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Đông;
2. Ông Lê Minh Thông.

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thị L, sinh ngày 08/8/1981 tại: T, Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: bán vé số; Cha: Bùi Ngọc K (sinh năm 1954) và mẹ: Phan Thị S (sinh năm 1957); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng: Hoàng Duy K1 (sinh năm 1980), bị cáo có 02 con (sinh năm 2004 và năm 2011); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 22/01/2025 (105 ngày) thì thay thế sang biện pháp bảo lãnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Thị S, sinh ngày 01/01/1957 tại: T, Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: bán vé số; Cha: Phan K2 và mẹ: Mai Thị H (chết); Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng: Bùi Ngọc K3 (sinh năm 1954), bị cáo có 03

con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 17/12/2024 (69 ngày) thì thay thế sang biện pháp bảo lãnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Thị H1, sinh ngày 10/10/1960 tại: H, Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Cha: Trần N (chết) và mẹ: Phạm Thị T (chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị can là con thứ 02; Chồng: Trần Văn Đ (sinh năm 1961), bị cáo có 02 con (sinh năm 1986 và năm 1992); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Võ Thị Nhật H2, sinh ngày 06/6/1974 tại: H, Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: K, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Cha: Võ M (chết) và mẹ: Đặng Thị S1 (sinh năm 1953); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; Chồng: Lê Văn M (sinh năm 1968), bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/6/2020 bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Thái Thị Lệ H3, sinh năm 1982; nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Thi Thị P, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Phan Trần V, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn M, sinh năm 1968; nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trịnh Viết M1, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1998; nơi cư trú: KP. B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Ngọc K, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10/10/2024, tại đoạn đường nội thị thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang vụ “Tổ chức đánh bạc”, tại hiện trường bắt quả tang Bùi Thị L cùng Phan Thị S đang thực hiện hành vi “Tổ chức đánh bạc” dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền dựa vào kết quả xổ số kiến thiết. Tạm giữ tại hiện trường 04 xe mô tô các loại; tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 58.960.000 đồng và 05 điện thoại di động các loại; 03 túi xách các loại; 01 cuốn sổ có bìa bằng da màu đen kích thước (10x15) cm; 01 tờ giấy có ghi nội dung liên quan việc tính tiền nợ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị L tại thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam tạm giữ thêm 01 mảnh giấy vờ màu trắng có kẻ ô ly, có chữ số viết tay mực xanh; 01 mảnh giấy màu trắng xám hình vuông; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 quyển vở bìa Mono Kuro.

Quá trình điều tra vụ án xác định:

Bùi Thị L và Phan Thị S (mẹ ruột của L) làm nghề bán vé số tại khu vực thị trấn T và xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Cuối năm 2023, L gặp và biết người đàn ông tên R (không xác định được lai lịch cụ thể); R rủ L rủ ghi số đề kiếm lời, L đồng ý. Theo đó, L và R thỏa thuận: mỗi ngày L sẽ ghi, nhận số đề từ những người đánh bạc; L tổng hợp thành 01 tờ giấy tính đề giao lại cho R bằng cách chụp, gửi tin nhắn qua mạng xã hội Zalo hoặc gặp trực tiếp tại đoạn đường thuộc thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam để đưa tờ giấy và tính tiền đánh bạc. R đem đưa tiền để L trả thưởng cho những người đánh bạc thắng (nếu có); L hưởng 8% trên tổng số tiền đặt cược của những người đánh bạc trong ngày, phần còn lại L đưa cho R. L sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại 0702535569 tên “B T” để liên lạc với tài khoản Zalo của R số điện thoại 0776620642 tên “R”.

Từ ngày 29/11/2023 đến ngày 10/10/2024, lợi dụng việc bán vé số trên địa bàn huyện H nên Bùi Thị L và Phan Thị S đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền cho các con bạc trên địa bàn. Bùi Thị L tổ chức ghi số đề dựa trên xổ số kiến thiết miền trung với tổng số tiền đã ghi số đề và chuyển cho R là 166.875.000 đồng, số tiền L thu lợi bất chính là 5.422.000 đồng.

Cụ thể:

1. Ghi số đề cho Thái Thị Lệ H3 01 lần: Ngày 29/11/2023, tại khu vực chợ H4 thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H, Bùi Thị L gặp H3 tại quầy buôn bán của H3. Tại đây H3 đưa L 200.000 đồng và nói L ghi cho H3 số 85 đầu đuôi. Kết quả H3 không trúng. Lựu đã chuyển số tiền của H3 cho R và nhận được 16.000 đồng.

2. Ghi số đề cho Trần Thị H1 03 lần: Cả 03 lần Trần Thị H1 đều gặp Phan Thị S tại chợ H4 thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H; Trần Thị H1 viết lên tờ giấy nội dung ghi số đề và đưa cho Phan Thị S để S chuyển cho Bùi Thị L và thông báo lại cho H1.

Lần 1: ngày 02/10/2024, Trần Thị H1 viết lên tờ giấy nội dung ghi số đề với số tiền là 4.000.000 đồng và đưa cho Phan Thị S. Kết quả H1 không trúng.

Lần 2: sáng ngày 09/10/2024, Trần Thị H1 viết lên tờ giấy nội dung ghi số đề vào tờ giấy gồm đầu, đuôi số 60 số tiền 1.000.000 đồng mỗi đài; đầu đuôi số 06 số tiền 2.000.000 đồng mỗi đài. H1 ghi 02 đài với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, H1 đưa tờ giấy ghi số đề cho S về đưa lại cho L. Kết quả xổ số ngày 09/10/2024, đài K4 xổ ra giải đặc biệt có 02 số cuối là 06 nên H1 đã thắng số tiền 90.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền nợ ở các lần mua số đề và tiền mua vé số, L phải trả cho H1 số tiền 79.000.000 đồng.

Lần 3: sáng ngày 10/10/2024, Phan Thị S mang 26.000.000 đồng đến gặp H1 để trả trước số tiền trúng đề. H1 tiếp tục viết lên tờ giấy nội dung ghi đề số tiền 3.000.000 đồng. Sành nhận tờ giấy và chuyển cho L. Khi S gặp L thì bị Công an huyện H bắt quả tang.

3. Ghi số đề cho Võ Thị Nhật H2 04 lần: Cả 03 lần đầu, Bùi Thị L đều đến gặp H2 ở quán C thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H. H2 đều ghi số đề bao lô số 79 vào 02 đài Đà Nẵng và Khánh Hòa; H2 đưa tiền trực tiếp cho L. Kết quả cả 03 lần H2 đều không trúng. Trong đó:

Lần 1: vào trưa ngày 11/9/2024, H2 ghi số tiền 1.000.000 đồng; lần 2: vào trưa ngày 18/8/2024, H2 ghi 1.200.000 đồng; lần 3: vào trưa ngày 25/9/2024, H2 ghi 1.500.000 đồng không trúng

Lần 4: vào trưa ngày 02/10/2024, H2 gọi điện thoại cho Bùi Thị L để ghi số đề 02 đài Đà Nẵng và Khánh Hòa gồm: đầu đuôi số 06 với số tiền 200.000 đồng; bao lô số 79 với số tiền 1.200.000 đồng; đầu đuôi 79 với số tiền 200.000 đồng (tổng số tiền đánh là 1.600.000 đồng). Kết quả xổ số ngày 02/10/2024 đài Đ1 xổ ra giải 8 số 79 nên H2 đã thắng số tiền 7.500.000 đồng. Ngày 03/10/2024 L đã đưa số tiền trúng thưởng cho H2 là 5.900.000 đồng (trừ số tiền đánh).

4. Ghi số đề cho Phan Thị Phương D 10 lần: Từ khoảng giữa tháng 7/2024 đến tháng 9/2024, Phan Thị Phương D dùng số điện thoại 0938172779 nhắn tới số điện thoại 0702535569 của Bùi Thị L ghi số đề khoảng 10 lần, mỗi lần từ 700.000 đồng đến dưới 2.000.000 đồng. Mỗi lần D ghi nhiều con số với nhiều số tiền khác nhau. D trúng 02 lần, mỗi lần trúng khoảng 800.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ:

- Tạm giữ quả tang tại hiện trường gồm:

+ 01 xe mô tô Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-196.02 (của Bùi Thị L);

+ 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H1-929.28 (của Phan Thị S);

+ 01 xe mô tô Honda Wave S màu trắng biển kiểm soát 59N2-456.18 (của Nguyễn Thị T1);

+ 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 37E1-404.36 (của Thi Thị P);

+ Tạm giữ trên người Bùi Thị L: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE X màu trắng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ; số tiền 51.450.000 đồng; 01 cuốn sổ viết tay có bìa bằng da màu đen, trên bìa có ghi chữ “*Diary D3-160*”, kích thước (10x15)cm và 01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu;

+ Tạm giữ trên người Phan Thị S: 01 túi xách màu nâu, không rõ nhãn hiệu; số tiền 3.170.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 màu xanh, phần gương camera bị bể vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen và 01 tờ giấy có một mặt in chữ “*ÁO MUA Kiếng trong*”, “*SIÊU DẪO*”, mặt còn lại ghi chữ viết tay nội dung liên quan đến tính tiền nợ;

+ Tạm giữ trên người Nguyễn Thị T1: 01 điện thoại di động N màu đen; số tiền 1.320.000 đồng;

+ Tạm giữ trên người Thi Thị P: 01 túi xách bên ngoài in chữ “*Công ty xử số kiến thiết Quảng Ngãi*” và số tiền 3.020.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp gồm:

+ 01 mảnh giấy vụn màu trắng có kẻ ô ly, kích thước (15,7 x 8,2)cm, bên trên có các chữ số là chữ viết tay bằng mực xanh;

+ 01 mảnh giấy màu trắng xám hình vuông cạnh 10cm;

+ 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (20,8 x 14,8)cm;

+ 01 quyển vở bìa Mono Kurô, kích thước (20,5 x 15,5)cm.

- Tạm giữ của Trần Thị H1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78, màu đen bên trong gắn sim số 0387822519 và 0374960239; số tiền 26.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Võ Thị Nhật H2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng đồng (*không gắn sim số*) và số tiền 5.900.000 đồng.

- Tạm giữ của Phan Thị Phương D: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc gắn sim số 0876819219.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại:

Ngày 11/10/2024 trả lại cho ông Hoàng Duy K1: 01 mảnh giấy vờ màu trắng có kẻ ô ly, kích thước (15,7 x 8,2)cm, bên trên có các chữ số là chữ viết tay bằng mực xanh; 01 mảnh giấy màu trắng xám hình vuông cạnh 10cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (20,8 x 14,8)cm và 01 quyển vở bìa Mono Kurô, kích thước (20,5 x 15,5)cm.

Ngày 25/10/2024 trả lại cho bà Thi Thị P: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát 37E1-404.36; 01 túi xách bên ngoài in chữ “Công ty X”; số tiền 3.020.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Ngày 23/12/2024 trả lại cho bà Nguyễn Thị T1: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.320.000 đồng;

Ngày 21/01/2025, trả lại cho bà Phan Thị Phương D: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc gắn sim số 0876819219.

Ngày 25/02/2025 trả lại cho bà Bùi Thị L: 01 xe mô tô Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-196.02; số tiền 51.450.000 đồng; 01 cuốn sổ viết tay có bìa bằng da màu đen, trên bìa có ghi chữ “*Diary D3-160*”, kích thước (10 x 15)cm và 01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu.

Ngày 25/02/2025 trả lại cho bà Phan Thị S: 01 túi xách màu nâu, không rõ nhãn hiệu; số tiền 3.170.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, phần gương camera bị bể vỡ hình dạng không xác định, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen.

Hiện nay, số tiền còn lại là 31.900.000 đồng đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện H (*nay là Phòng G – Kho bạc Nhà nước khu vực XII thuộc Kho bạc Nhà nước*). Tất cả những vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Bùi Thị L Phan Thị S về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Võ Thị Nhật H2 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Trần Thị H1 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt: bị cáo Bùi Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt: bị cáo Phan Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Trần Thị H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Võ Thị Nhật H2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao các bị cáo Trần Thị H1 và Võ Thị Nhật H2 về cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Thị L và Phan Thị S. Riêng bị cáo Trần Thị H1 và Võ Thị Nhật H2 áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy 01 tờ giấy có một mặt in chữ “*ÁO MƯA Kiếng trong*”, “*SIÊU DẪO*”, mặt còn lại ghi chữ viết tay nội dung liên quan đến tính tiền nợ. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng đồng (*không gắn sim số*); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78, màu đen bên trong gắn sim số 0387822519 và 0374960239 và số tiền 31.900.000 đồng. Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H1-929.28 cho ông Bùi Ngọc K (*chồng bà S*).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59N2-456.18 của Nguyễn Thị T1 qua tra cứu biển kiểm soát và số khung số máy không khớp nhau nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 29/11/2023 đến ngày 10/10/2024, lợi dụng việc bán vé số trên địa bàn huyện H; Bùi Thị L đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền cho Thái Thị Lệ H3, Trần Thị H1, Võ Thị Nhật H2, Phan Thị Phương D và một số đối tượng khác không xác định được lai lịch. Phan Thị S giúp Bùi Thị L nhận tịch đề từ Trần Thị H1 và giúp L trả tiền cho người thắng cược. Tổng số tiền Bùi Thị L tổ chức đánh bạc là 166.875.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.422.000 đồng.

Trong đó, vào ngày 09/10/2024 Bùi Thị L có hành vi ghi số đề cho Trần Thị H1 với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 96.000.000 đồng; Võ Thị Nhật H2 vào ngày 02/10/2024 với số đánh bạc là 9.100.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Thị L và Phan Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; hành vi của bị cáo Võ Thị Nhật H2 đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 và hành vi của Trần Thị H1 đủ yếu tố cấu thành về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*). Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo L, S là người có đầy đủ năng lực pháp luật, đứng ra làm trung gian tổ chức cho các bị cáo H1, H2 đánh bạc nhằm hưởng tiền hoa hồng bằng hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là trái với quy định của pháp luật nhưng các bị cáo do coi thường pháp luật và vì mục đích vụ lợi vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo Bùi Thị L có vai trò chính, là người tổ chức, thực hành tích cực, trực tiếp đứng ra đề tổ chức đánh bạc đối với nhiều người, nhiều lần vì mục đích vụ lợi gây tác hại lớn cho tình hình trật tự xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án tù giam cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

- Các bị cáo Phan Thị S, Trần Thị H1, Võ Thị Nhật H2 nhận thức được hành vi sai trái của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, để các bị cáo cải tạo trong xã hội cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đều là nữ. Bị cáo Võ Thị Nhật H2, Trần Thị H1 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc; bị cáo Trần Thị H1 đã ra đầu thú khai báo hành vi đánh bạc. Bị cáo Phan Thị S, Trần Thị H1 là người trên 60 tuổi. Đồng thời bị cáo Bùi Thị L, Phan Thị S có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Bùi Thị L có ông nội là liệt sĩ và bà cố nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Riêng các bị cáo Trần Thị H1, Phan Thị S có cha là liệt sĩ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do các bị cáo H1, S có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), bị cáo S người không biết chữ với vai trò giúp sức không đáng kể nên áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) cho bị cáo H1 được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và chuyển hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo Phan Thị S.

Bị cáo Võ Thị Nhật H2 ngày 19/6/2020 bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, ngày 29/6/2020 bị cáo đã chấp hành xong do đó bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo.

[6]. Hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

[6.1]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Theo bị cáo Bùi Thị L khai chỉ thực hiện ghi nhận số lô đề rồi chuyển tiền lại cho người có tên R và nhận tiền hoa hồng; khi có người thắng bị cáo L nhận tiền từ người tên R để trả cho người thắng. Nhưng tất cả các tài liệu, chứng cứ cũng như trong quá trình điều tra, xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đối tượng tên R. Vì vậy, việc ghi lô đề có người thắng thuộc trách nhiệm chi trả của bị cáo L. Bị cáo L khai bị cáo Trần Thị H1 thắng 90.000.000 đồng, L đã nhờ bà S trả cho Trần Thị H1 26.000.000 đồng còn 64.000.000 đồng và số tiền Võ Thị Nhật H2 thắng 7.500.000 đồng L đã chi trả cho H2 5.900.000 đồng, còn 1.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền còn lại chưa trả là 65.600.000 đồng - đây là số tiền giao dịch đánh bạc trái pháp luật lẽ ra phải truy thu sung công quỹ nhà nước nhưng xét thấy bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn nên không truy thu.

Đối với số tiền bị cáo H1 đánh số đề ghi nợ trong ba lần tổng cộng là 13.000.000 đồng (*trong đó: lần 1 là 4.000.000 đồng, lần 2 là 6.000.000 đồng, lần 3 là 3.000.000 đồng*) và bị cáo H2 đánh số đề còn ghi nợ tổng cộng là 1.600.000 đồng. Những số tiền này do đánh đề ghi nợ nằm trong tổng số tiền giao dịch thắng thua phân tích ở trên nên không xem xét lại.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 do các vật chứng là phương tiện dùng để phạm tội và khoản tiền thu lợi bất chính nên:

- Tiêu hủy: 01 tờ giấy có một mặt in chữ “*ÁO MƯA Kiếng trong*”, “*SIÊU DỄO*”, mặt còn lại ghi chữ viết tay nội dung liên quan đến tính tiền nợ của Phan Thị S.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ hình dạng không xác định của Bùi Thị L dùng để làm phương tiện liên lạc, trao đổi việc đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng (*không gắn sim số*) của Võ Thị Nhật H2 dùng để làm phương tiện liên lạc, trao đổi việc đánh bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc bị cáo H1 đã nộp 26.000.000 đồng, bị cáo H2 đã nộp 5.900.000 đồng; tổng cộng 31.900.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền của Bùi Thị L thu lợi bất chính là 5.422.000 đồng.

- 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H1-929.28 của ông Bùi Ngọc K (*chồng bà S*) là phương tiện đi lại hằng ngày để bán vé số. Khi bị cáo H1 đưa tờ giấy có ghi nội dung đánh số đề thì bị cáo S cầm đi cùng với việc bán vé số để đưa tờ giấy cho L nên không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho ông Bùi Ngọc K.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78, màu đen bên trong gắn sim số 0387822519 và 0374960239 của Trần Thị H1 không dùng vào việc liên lạc đánh bạc nên trả lại cho Trần Thị H1.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha màu đỏ đen, biển số kiểm soát 92G1-196.02 của Bùi Thị L khai dùng để đi ghi số đề và đưa số lô đề cho người tên R nên xác định đây là phương tiện phạm tội lẽ ra phải tịch thu sung công. Bên cạnh đó, khi bắt quả tang Bùi Thị L về hành vi tổ chức đánh bạc đã tạm giữ số tiền 51.450.000 đồng lẽ ra phải làm rõ số tiền này dùng vào mục đích gì và cần phải giữ lại số tiền này để quy trừ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án nhưng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã trả lại cho bị cáo L là không đúng. Hiện nay số tiền này bị cáo L khai đã đi chữa bệnh hết, chiếc xe bị hư nên đã bán phế liệu, không truy thu được nên cần phải rút kinh nghiệm.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu trắng, biển kiểm soát 59N2-456.18 của Nguyễn Thị T1 qua tra cứu biển kiểm soát và số khung, số máy không khớp nhau nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6.2]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thị Nhật H2 và Trần Thị H1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Bùi Thị L có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Phan Thị S làm nghề bán vé số thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập trong quá trình thi hành án.

[7]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi của các đối tượng mua số đề: Thái Thị Lệ Huyền mua ngày 29/11/2023; Trần Thị H1 mua vào các ngày 02/10/2024 và 10/10/2024; Võ Thị Nhật H2 mua vào các ngày 11/9/2024, 18/9/2024 và 25/9/2024; Phan Thị Phương D mua

khoảng 10 lần từ khoảng giữa tháng 7/2024 đến tháng 9/2024 nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” nên Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án này. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục theo dõi điều tra người có tên R nêu trên để xử lý.

Đối với Thi Thị P và Nguyễn Thị T1 trong quá trình điều tra xác định P và T1 không liên quan đến hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59N2-456.18 của Nguyễn Thị T1 qua tra cứu biển kiểm soát và số khung số máy không khớp nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Bùi Thị L, Võ Thị Nhật H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với các bị cáo Phan Thị S, Trần Thị H1 là người cao tuổi theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 đồng thời các bị cáo Trần Thị H1, Phan Thị S là thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị L, Phan Thị S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và Trần Thị H1, Võ Thị Nhật H2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt: bị cáo Bùi Thị L 15 tháng tù. Được khấu trừ 105 ngày tạm giữ, tạm giam. Còn lại phải thi hành 11 (*Mười một*) tháng, 15 (*Mười lăm*) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt: bị cáo Phan Thị S 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 69 ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 207 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải thi hành 02 (*Hai*) tháng, 03 (*Ba*) ngày. Thời gian thi hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phan Thị S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Trần Thị H1 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Võ Thị Nhật H2 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thị Nhật H2 và Trần Thị H1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Thời gian thử thách các bị cáo hưởng án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 23/4/2025*). Giao các bị cáo Trần Thị H1, Võ Thị Nhật H2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[2]. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tiêu hủy: 01 (*Một*) tờ giấy có một mặt in chữ “*ÁO MƯA Kiếng trong*”, “*SIÊU DỄ*”, mặt còn lại ghi chữ viết tay nội dung liên quan đến tính tiền nợ của Phan Thị S.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ hình dạng không xác định của Bùi Thị L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng đồng (*không gắn sim số*) của Võ Thị Nhật H2.

- Trả lại cho Trần Thị H1: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Oppo A78, màu đen bên trong gắn sim số 0387822519 và 0374960239.

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc K (*chồng bà S*): 01 (*Một*) xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H1-929.28.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2025.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 31.900.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, chín trăm nghìn đồng*) đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện H (*nay là Phòng G – Kho bạc Nhà nước khu vực XII thuộc Kho bạc Nhà nước*) theo Ủy nhiệm chi ngày 21/02/2025.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền của Bùi Thị L thu lợi bất chính là 5.422.000 đồng (*Năm triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền số 0007270 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59N2-456.18 của Nguyễn Thị T1 qua tra cứu biển kiểm soát và số khung số máy không khớp nhau, nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Bùi Thị L, Võ Thị Nhật H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Riêng các bị cáo Phan Thị S, Trần Thị H1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 23/4/2025*). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PC06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thọ